

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Trọng Bình

Ông Nguyễn Văn Đoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề Nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hoá: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Bùi Ngọc H (Đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1957

Hiện đang sinh sống tại: Xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008.

Hiện đang sinh sống tại thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến ngày 14/8/2017 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk, có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng:

01. Anh Hoàng Trọng X, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: Thôn D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

02. Anh Phan Thanh V (V nô), sinh năm 1976
Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
Chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
03. Anh Trần Trọng N, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt
04. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1992
Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương
Chỗ ở: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 23/7/2016 anh Hoàng Trọng X điều khiển xe máy cày vào cày đất thuê cho anh Nguyễn Bá T tại lô 21 khoảnh 09 tiểu khu A, xã E đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh T nhận được điện thoại của anh X nói với nội dung là Bùi Văn H không cho anh X cày đất, anh T một mình điều khiển xe mô tô đi vào gặp anh X và bảo anh X tiếp tục cày đất. Một lúc sau Bùi Văn H đến thì giữa anh T và H xảy ra lời qua tiếng lại về việc tranh chấp diện tích đất mà anh T đang thuê anh X cày, nên Bùi Văn H đã dùng một ống tuýp bằng kim loại dài 70 đến 80 cm đánh nhiều cái vào người Nguyễn Bá T gây thương tích cho anh Nguyễn Bá T, sau đó anh T đã được anh Hoàng Trọng X đưa đi bệnh viện đa khoa huyện E để chữa trị vết thương.

Tại bản giám định pháp y thương tích số: 1137 ngày 14/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Bá T chấn thương 1/3 trên cẳng chân phải 1%; gãy 1/3 dưới xương mác phải 6%; gãy xương bàn chân phải 3%; vết thương mu bàn tay phải 1%. Tổng tỷ lệ thương tích là 11 % (Vật tác động cứng, tày).

Trong quá trình điều tra Bùi Văn H đã giao nộp một ống tuýp bằng kim loại dài 81 cm, đường kính 2,5 cm.

Tại bản Cáo trạng số 31/KSĐT- HS ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số: 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố.

Người bị hại anh Nguyễn Bá T trình bày: Vào sáng ngày 23/7/2016 khi anh đến nơi anh X đang cày đất rẫy thì anh và Bùi Văn H có lời qua tiếng lại về việc tranh chấp đất rẫy đang cày thì Bùi Văn H đã dùng tuýp sắt đánh nhiều cái vào chân và người anh làm anh bị thương tích với tỷ lệ 11%. Hiện bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền tổn hại về sức khỏe tổng cộng là 50 triệu đồng nên về dân sự anh

không có yêu cầu gì, về hình phạt anh có đơn xin bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 104, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS;

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 81 cm đường kính 2,5 cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường 50 triệu đồng giữa bị cáo H và anh Nguyễn Bá T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết, nội dung có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với bản kết luận giám định thương tích đối với anh Nguyễn Bá T và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 23/7/2016 bị cáo Bùi Văn H đã dùng tuýp sắt đánh vào chân và người gây thương tích cho anh T 11%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Việc bị cáo Bùi Văn H dùng tuýp sắt để gây thương tích cho anh T thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong

các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”:

a, Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm”.

[2]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS;

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 81 cm đường kính 2,5 cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 590 Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường 50 triệu đồng giữa bị cáo H và anh Nguyễn Bá T là phù hợp cần chấp nhận.

[3]. Xét thấy bị cáo Bùi Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có khả năng điều khiển hành vi của mình song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo có hành vi gây ra thương tích cho Nguyễn Bá T 11% sức khỏe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an trong khu vực, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo phạm tội một phần cũng do có lỗi của người bị hại đã cày đất trồng cây điều của bị cáo, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội

lần đầu, người bị hại có đơn bãi nại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử cũng cần căn cứ vào các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cũng không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo dõi, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[4] Về vật chứng: Vật chứng thu được do bị cáo Bùi Văn H nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra là hung khí gây thương tích cho anh T không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo Bùi Văn H và người bị hại anh Nguyễn Bá T tự nguyện thỏa thuận bị cáo H đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị thương tích cho anh T là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn) nên anh T không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần tuyên buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1]. Về hình phạt: Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; 47; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về chính quyền địa phương xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo dõi, giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS; Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 ống tuýp sắt mà Bùi Văn H dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Bá T. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 15/8/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn H và người bị hại anh Nguyễn Bá T thỏa thuận bị cáo H đã bồi thường toàn bộ chi phí chữa trị thương tích cho anh T là

50.000.000 đồng nên anh T không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- THAHS, THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm